

SOLUTIONS FOR DEVELOPING CHINESE SPEAKING SKILLS AT BASIC LEVEL AT HUNG VUONG UNIVERSITY

Do Tien Quan^a
 Dao Thi Thuy Duong^b, Le Thi Thu Trang^c

Hung Vuong University

Email: ^aquandovn1@gmail.com; ^bdttduongdhv@gmail.com, ^cthutrangalz@gmail.com

Received: 10/8/2023; Reviewed: 27/8/2023; Revised: 28/8/2023; Accepted: 06/9/2023; Released: 30/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/nedt/206>

The issue of speaking skills has always attracted the attention of researchers and scholars worldwide, especially in the context of foreign language teaching and learning. When considering the overall picture, research on speaking skills in language education can be divided into four main aspects: (i) the concept of speaking skills; (ii) the position and role of speaking skills in foreign language teaching and learning; (iii) the factors influencing the teaching and learning of speaking skills; (iv) the principles and solutions for teaching and learning speaking skills. From the perspective of applied linguistics, this research proposes several development solutions for basic level Chinese speaking skills at Hung Vuong University, from both the teacher and learner viewpoints, hopefully this article will contribute a useful reference for the teaching and learning of Chinese language majors in Vietnam in the context of current international integration.

Keywords: *Solutions, Speaking skills; Chinese language; Basic level; Hung Vuong university.*

1. Đặt vấn đề

Rèn luyện kỹ năng cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ (KNN) là yêu cầu khách quan, được lãnh đạo các cấp, các nhà quản lý giáo dục, các nhà khoa học, giảng viên hết sức quan tâm, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, đáp ứng đòi hỏi, nhu cầu thị trường lao động. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu về vấn đề này để áp dụng cho khối ngành của KNN thuộc các Trường Đại học của Việt Nam. Chúng tôi cho rằng, việc nghiên cứu, làm sáng tỏ cơ sở lý luận cũng như đề xuất các biện pháp phát triển kỹ năng cho sinh viên KNN là cơ sở quan trọng, hiệu quả nhằm phát triển kỹ năng cho sinh viên KNN, Trường Đại học Hùng Vương (ĐHHV) lên tầm cao mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Mục tiêu cuối cùng của việc dạy và học ngoại ngữ là năng lực giao tiếp. Nói có một vị trí đặc biệt quan trọng trong quá trình giao tiếp. Đối với sinh viên chuyên ngữ giai đoạn cơ sở, việc phát triển kỹ năng Nói vô cùng quan trọng. Trong giai đoạn này, người học không chỉ phát âm chuẩn, tích lũy được vốn từ vựng nhất định, mà còn phải biết triển khai từ, câu, ý một cách logic, biết lập luận và tổng hợp vấn đề, từ đó đặt nền móng vững chắc để phát triển kỹ năng Nói ở các cấp độ cao hơn.

Thực tế, giảng dạy chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, KNN, Trường ĐHHV cho thấy, việc

dạy và học kỹ năng Nói giai đoạn cơ sở còn gặp nhiều khó khăn. Cả người dạy và người học đều có những điều trăn trở: Kết quả giảng dạy và học tập chưa được như mong đợi; Giáo trình có phần chưa thực sự phù hợp, nội dung nói chưa phong phú, có điểm chưa cập nhật; Phương pháp dạy nói chưa thống nhất; Phương pháp học nói chưa hợp lý, còn có tâm lý sợ sai, sợ mắc lỗi; Cách thức kiểm tra đánh giá còn hạn chế nhất định,... Tuy nhiên, cho tới nay cũng chưa có nghiên cứu tổng thể nào đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc giai đoạn cơ sở tại Trường ĐHHV. Chúng tôi cho rằng, trên cơ sở nghiên cứu trước đó về cơ sở lý luận và thực tiễn, đánh giá đúng thực trạng dạy và học kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc giai đoạn cơ sở tại nhà trường, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng Nói giai đoạn cơ sở, nâng cao khả năng giao tiếp của người học, cũng như đáp ứng được nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, cung cấp cơ sở cơ sở lý luận cho việc chỉ đạo, nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng này trong thực tiễn là hết sức cấp thiết.

2. Tổng quan nghiên cứu

Từ rất lâu, vấn đề kỹ năng Nói đã đã được nhiều học giả trên thế giới quan tâm nghiên cứu. Xét về tổng thể, nghiên cứu về kỹ năng Nói trong dạy và học Ngoại ngữ có thể chia làm 4 mặt sau:

(i) Về khái niệm kỹ năng Nói

Theo Liu Ru Zheng: “Nói là một dạng hoạt động sản sinh lời nói. Nhờ nói và nghe giao tiếp bằng lời nói được thực hiện... Nói là kết quả con người sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt tư tưởng của mình”.

Zhang Mei Lu chỉ ra, Nói là “có thể đưa ra quan điểm của mình, dùng lời nói phù hợp, liên tục để bàn thảo sâu về một vấn đề nào đó”.

(ii) Về vị trí, vai trò của kỹ năng Nói trong dạy và học Ngoại ngữ

Sun Xiao Yi chỉ ra, có một mối tương quan đáng kể giữa các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Trung của người học tiếng Trung Quốc; Từ kỹ năng Đọc và Viết có thể dự đoán được trình độ kỹ năng Nghe; Từ kỹ năng Viết có thể dự đoán được trình độ kỹ năng Nói; Từ kỹ năng Nghe có thể dự đoán trình độ kỹ năng Đọc; Từ kỹ năng Nghe và Nói có thể dự đoán đáng kể kỹ năng Viết của người học.

Theo Luo Zheng Yin, đây là kỹ năng vô cùng quan trọng trong giảng dạy tiếng Trung Quốc, tuy nhiên, các phương pháp và mô hình truyền thống về giảng dạy kỹ năng Nói chưa thể hiện được đặc trưng riêng của môn học, thường làm cho người học không thoát khỏi “khung” hình thức ngôn ngữ sách vở, không thể phù hợp với tính linh hoạt và sáng tạo của ngôn ngữ, do đó, phải áp dụng các phương pháp dạy học phù hợp với tính giao tiếp, tính hiệu quả trong giờ học Nói.

(iii) Về những yếu tố ảnh hưởng đến dạy và học kỹ năng Nói

Tang Jing Wen cho rằng, một số yếu tố sau sẽ ảnh hưởng đến việc dạy và học kỹ năng Nói: (i) Chuyên di tiêu cực từ tiếng mẹ đẻ; (ii) Chuyên di trong ngôn ngữ; (iii) Phương pháp giao tiếp; (iv) Thái độ và thói quen diễn đạt; (v) Thiếu luyện tập.

(iv) Về nguyên tắc, giải pháp dạy và học kỹ năng Nói

Wei Hui Shan đề xuất một số giải pháp dạy kỹ năng Nói như sau: (i) Coi trọng đúng công tác dạy Nói; (ii) Nâng cao trình độ dạy Nói của giảng viên; (iii) Tạo ra một bầu không khí dạy Nói; (iv) Chú ý đến bồi dưỡng động lực chủ quan năng động cho sinh viên; (v) Cố gắng mở rộng tầm nhìn giao tiếp Nói của sinh viên.

Các nghiên cứu tại Việt Nam: Đối với các vấn đề giảng dạy đại học ngoại ngữ nói chung, tiếng Trung Quốc và kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc nói riêng cho sinh viên Việt Nam, có thể kể đến một số nghiên cứu tiêu biểu sau:

Theo Bùi Hiền: “Như vậy, trong việc dạy - học ngoại ngữ giai đoạn cơ sở cần dành sự chú ý nhiều hơn cho việc phát triển hình thành kỹ năng Nói, bởi việc hình thành kỹ năng kỹ xảo ấy đòi hỏi mất

khá nhiều thời gian trong khi đó việc đọc sách bình thường lại chưa có đủ cơ sở”.

Phùng Kim Nga chỉ ra trình tự giảng dạy ngữ cảnh đối với sinh viên Việt Nam, đó là: nội dung dạy trên lớp (bao gồm từ tình huống học tập và cuộc sống đến đời sống xã hội) → nội dung hoạt động giảng dạy ngoại khóa → lựa chọn chủ đề phiên dịch Trung - Việt, Việt - Trung → kiểm tra trình độ nói tiếng Trung. Trình tự giảng dạy có lợi đối với công tác giảng dạy nghiên cứu tiếng Trung Quốc, góp phần nâng cao khả năng nói, khả năng phiên dịch của sinh viên Việt Nam.

Lê Thị Thanh Bình trên cơ sở khảo sát các lớp tiếng Trung Quốc không chuyên tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Hà Nội, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Bách Khoa, chỉ ra, cần cải thiện điều kiện giảng dạy, đặc biệt là số lượng sinh viên trong mỗi lớp, tăng cường mối quan hệ tương tác giữa giảng dạy trên lớp của giảng viên và sinh viên, thay đổi động lực học tập của sinh viên thông qua các hoạt động giảng dạy được tổ chức phong phú, kích thích sự quan tâm học tập của sinh và mong muốn tìm hiểu để nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Trung không chuyên nghiệp ở Việt Nam, đặc biệt là giảng dạy kỹ năng Nói.

Qua phân tích tổng quan các công trình nghiên cứu về kỹ năng Nói của các học giả trong và ngoài nước, có thể thấy, đã có nhiều công trình nghiên cứu về dạy và học kỹ năng Nói cho người học chuyên ngành Ngoại ngữ khác nhau. Tuy nhiên, nghiên cứu về các kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc chưa được chú trọng nghiên cứu chuyên sâu, đặc biệt, chưa thấy có nghiên cứu về dạy và học kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc mang tính tổng hợp cho sinh viên chuyên ngành của Khoa Ngoại ngữ tại Việt Nam theo hướng chuẩn đầu ra áp dụng tại Khoa chuyên môn đặc thù khu vực như tại Trường ĐHHV. Vì thế, vấn đề nghiên cứu “Phát triển kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc giai đoạn cơ sở tại Trường Đại học Hùng Vương” có tính cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp chủ yếu như: Phương pháp phân tích, tổng hợp... Trên cơ sở của khảo sát thực trạng trong nghiên cứu trước, nghiên cứu; nhận biết các mối quan hệ bên trong và sự phụ thuộc trong sự phát triển của nội hàm nghiên cứu, sau đó liên kết, thống nhất các bộ phận đã được phân tích lại, tổng hợp ngữ liệu, dữ liệu từ nhiều cơ sở, phát hiện xu hướng, chọn lọc thông tin quan trọng, khái quát lại nhằm nhận thức lại toàn bộ mức độ nhận thức về các biện pháp phát triển kỹ năng Nói cho sinh viên KNN, Trường ĐHHV.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Các nguyên tắc dạy kỹ năng Nói giai đoạn cơ sở

Nói là một kỹ năng có nhiều khác biệt với Nghe, Đọc, Viết, vì mục đích chủ yếu của Nói là kỹ năng vận dụng tiếng Trung Quốc vào hoạt động giao tiếp có sử dụng tiếng Trung Quốc. Vì vậy, căn cứ vào tính chất của giờ học, học phần Nói, giảng viên phải sắp xếp trình tự giờ học và áp dụng những biện pháp, kỹ xảo thích hợp nhằm rèn luyện khả năng giao tiếp của sinh viên. Mục tiêu cuối cùng là đạt được mục đích, giải quyết được nhiệm vụ của giờ giảng đó, mặt khác còn phải chú trọng các nguyên tắc chính sau:

Một là, kết hợp chặt chẽ giữa ngữ pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng. Phải nắm vững mục đích của giảng dạy ngôn ngữ để thực hiện giao tiếp liên văn hóa.

Hai là, tính chính xác. Rèn luyện kỹ năng Nói có nghĩa là giúp sinh viên có thể tham gia những hoạt động giao tiếp ngôn ngữ trong thực tế.

Ba là, tính cụ thể. Trong giờ luyện nói, giảng viên phải thiết lập cho sinh viên một ngữ cảnh chân thực cụ thể làm cho sinh viên mỗi khi tiếp xúc với một đoạn hội thoại, đoạn văn nào đó luôn có cảm giác mình đang chìm đắm trong ngữ cảnh thực.

Bốn là, tính giao tiếp thực dụng. Luyện nói là quá trình dạy sinh viên giao tiếp, trước tiên phải học giao tiếp giả sau đó mới tham gia giao tiếp thực. Sinh viên phải nắm được các thông tin về ngôn ngữ, các cấu trúc ngữ pháp mới có thể vận dụng nó phục vụ cho mục đích giao tiếp thực tế.

Năm là, tinh giảng đa luyện, “tinh giảng” là kết hợp giảng dạy ngắn gọn chất lọc các kiến thức lý thuyết, thực hành cũng phải tuân theo hướng dẫn lý thuyết, sử dụng kiến thức ngôn ngữ đã học một cách thích hợp. Giờ luyện nói lấy sinh viên ra làm chủ đề để sinh viên luôn ở vị trí chủ động, giảng viên chỉ có nhiệm vụ tổ chức, hướng dẫn, truyền đạt kiến thức mới, giới thiệu văn hóa Trung Quốc... Theo nhiều nghiên cứu ứng dụng, tỷ số hoạt động trên lớp của giảng viên và sinh viên tốt nhất nên là 3:7 (nếu một tiết học Nói 50 phút thì thời gian giảng viên sử dụng nên là 15 phút).

4.2. Một số giải pháp phát triển kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc giai đoạn cơ sở cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hùng Vương

4.2.1. Đổi mới phương pháp dạy

Trong bối cảnh của thời đại mới, công tác đào tạo nhân tài cũng đặt ra những mục tiêu mới và yêu cầu mới. Do đó, việc giảng dạy ngoại ngữ, bao gồm cả tiếng Trung Quốc, đòi hỏi phải cải cách toàn diện. Trong đó, cải cách phương pháp giảng dạy là vô cùng quan trọng.

Các giờ học Nói tiếng Trung Quốc không chỉ giới hạn trong các phân hỏi - đáp lời giữa giảng viên và sinh viên, mà còn yêu cầu các câu hỏi - đáp giữa các sinh viên. Trong các tình huống ngôn ngữ được thiết kế bởi giảng viên, sinh viên có thể Nói độc thoại, đối thoại, theo nhóm, theo lớp... Một thủ pháp giảng dạy có hiệu quả mà chúng tôi gợi ý áp dụng đối với đầu tiết học là, khi sinh viên đã có kiến thức nhất định về ngôn ngữ Trung Quốc, họ cũng có thể cho phép họ sử dụng thời gian ôn tập trong mười phút đầu tiên của mỗi bài học để sử dụng các từ và cấu trúc ngữ pháp đã học để kể một câu chuyện đơn giản hoặc những gì họ đã trải qua trong tuần qua, hoặc thể hiện mong muốn của họ cho tuần mới,...

Ngoài việc sử dụng các từ mới, kết cấu ngữ pháp và văn bản trong bài học, giảng viên cần triệt để tận dụng các hình ảnh được xuất hiện trong tài liệu giảng dạy để phát triển kỹ năng Nói. Khâu chuẩn bị bài học cần làm tốt giáo án điện tử, để sinh viên có thể kết hợp thị giác, nghe, nói để trong học tập, làm như vậy có thể tận dụng tối đa sự tương tác của các cơ quan cảm giác khác nhau, hiệu quả sẽ tốt hơn rất nhiều.

Giảng dạy trong lớp học không chỉ phát huy đầy đủ mối quan hệ tương tác giữa giảng viên và sinh viên, mà còn phát huy sự tương tác giữa sinh viên với sinh viên. Mỗi lớp học có thể dành thời gian thích hợp để cho phép sinh viên thảo luận theo nhóm (cố gắng thảo luận bằng ngôn ngữ đích), từ đó tăng cường quan hệ hợp tác giữa các bạn cùng lớp, tận dụng tối đa thời gian giới hạn của việc giảng dạy trong lớp học để cung cấp cho sinh viên nhiều cơ hội giao tiếp ngôn ngữ hơn.

Điều cần chỉ ra là, đổi mới phương pháp dạy kỹ năng Nói phải được bắt đầu từ trong chính nhận thức của giảng viên phụ trách học phần Thực hành tiếng: Giảng viên phải nhận thức, quán triệt đúng, rõ, đầy đủ đối với yêu cầu, nhiệm vụ giảng dạy mới trong tình hình mới có nhiều thay đổi, phải luôn tìm cách tiếp cận với các phương pháp giảng dạy tiên tiến, hiện đại với tư duy mở. Và trong quá trình dạy lấy người học làm trung tâm, thì giảng viên vẫn phải là nhân tố chủ đạo, quyết định, từ đó, có sự quan tâm, đầu tư thời gian, công sức đúng mức nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Đồng thời, tuân thủ chặt chẽ đề cương, chương trình đào tạo đã được Hội đồng khoa học phê duyệt, phối kết hợp chặt chẽ của các giảng viên dạy kỹ năng khác, cũng như Khoa, Bộ môn chuyên ngành để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả trong thực hiện giảng dạy.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi kiến nghị sử dụng các phương pháp giao tiếp và phương pháp tương tác làm phương pháp chủ đạo cho giảng dạy kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc giai đoạn cơ sở.

Một số điểm cần chú ý khi áp dụng phương pháp giao tiếp (交际法)

Một là, làm mẫu của giảng viên.

Hai là, mô phỏng, bắt chước của sinh viên.

Ba là, tương tác hỏi đáp giữa người dạy và người học, giữa người học và người học theo cặp, nhóm.

Bốn là, luyện tập trong ngữ cảnh cụ thể. Xét cho cùng, các hoạt động giao tiếp đều được sinh ra từ những ngữ cảnh nhất định.

Năm là, thay đổi thể thức văn bản Nói. Tất cả các bài khóa chính trong giáo trình Nói 1, Nói 2 đều là dạng nói theo tranh, trong giáo trình Nói 3, Nói 4 đều thuộc thể loại hội thoại, trong các giáo trình kỹ năng tổng hợp cũng cơ bản là dạng hội thoại, hoặc dạng trần thuật.

Sáu là, phương pháp diễn đạt thành đoạn. Giảng viên phải tìm cách khai thác khả năng diễn đạt, giúp sinh viên chuyển từ giai đoạn thường dùng câu đơn, câu ngắn để chuyển lên giai đoạn diễn đạt bằng ngữ đoạn theo gợi ý định hướng, từ khóa, kết cấu ngữ pháp,... cho từng ý trong ngữ đoạn.

Một số điểm cần chú ý khi áp dụng Phương pháp tương tác (互动法)

Một là, phương pháp giảng dạy tương tác rất đa dạng và có đặc điểm riêng, giảng viên cần phải sử dụng linh hoạt tùy theo nội dung giảng dạy và đặc điểm của đối tượng giảng dạy.

Hai là, giảng viên có thể chủ động khi lựa chọn các chủ đề Nói đã được cân nhắc, tính toán tỉ mỉ, giảng viên cần sử dụng đa phương tiện và các phương pháp khác để trình bày thể hiện chủ đề cần tương tác, yêu cầu sinh viên sử dụng kiến thức hiện có để cố gắng đưa ra giải pháp, phương án trình bày chủ đề/vấn đề tương tác. Mô hình chung trong trường hợp này là đưa ra và giải thích chủ đề Nói - yêu cầu sinh viên giải quyết - thiết kế các câu hỏi mang tính gợi mở - học lý thuyết - phân tích giải pháp thuyết trình/thảo luận. Chủ đề là “ngồi nỏ” của giảng dạy tương tác, xoay quanh chủ đề để thực hiện sự tương tác giữa dạy và học luôn mang lại nhiều lợi ích cho việc đạt được mục tiêu giảng dạy. Cách tiếp cận thứ 2 thường là đưa ra chủ đề - đặt câu hỏi trong chủ đề - suy nghĩ về các vấn đề thảo luận - tìm kiếm câu trả lời - quy nạp, tổng kết. Điều này làm cho chủ đề, cấu tứ rõ ràng, mang tính khám phá tìm hiểu sâu sắc, có thể huy động đầy đủ sự nhiệt tình và sáng tạo của sinh viên.

Ba là, có thể tiến hành tương tác mang tính tư duy tranh biện đa chiều. Giảng viên cung cấp kết luận và phương pháp kinh nghiệm giải quyết vấn đề/chủ đề cho sinh viên, để sinh viên tự chỉ ra điểm mạnh và điểm yếu để cải thiện, cũng có thể thiết kế hai bên A và B đại diện hai trường phái ủng hộ/phản

đối quan điểm chủ đề để tìm kiếm câu trả lời tốt nhất trong cuộc tranh luận. Phương pháp chung là giải thích - phân tích ưu và nhược điểm - lý thuyết phát triển. Phương pháp này làm cho bầu không khí lớp học sôi nổi, phân tích các vấn đề sâu sắc, mức độ tự do lớn hơn, nhưng yêu cầu giảng viên phải nắm vững đầy đủ kiến thức cơ bản và trình độ lý thuyết của sinh viên, nắm và giải quyết được những tình hình mới, vấn đề mới, ý tưởng mới của sinh viên.

Bốn là, khi tương tác theo định hướng quy nạp vấn đề, giảng viên phải xác định rõ, nhắm đến mục tiêu đích giảng dạy, vấn đề khó khăn của việc giảng dạy, tóm tắt các vấn đề cần tương tác. Khi bắt đầu giảng dạy, giảng viên luôn phải đưa ra chủ đề tương tác, cho sinh viên thời gian suy nghĩ, tranh luận, cuối cùng đạt được mục đích hiểu biết nội dung cần học, đồng thời mở rộng ý tưởng về đường hướng Nói đó, từ đó phát huy đầy đủ sự nhiệt tình và sáng tạo của sinh viên, nhưng yêu cầu giảng viên phải chuẩn bị, dự trù các tình huống xoay quanh vấn đề tương tác cẩn thận, kỹ càng trước khi lên lớp.

Năm là, sự tương tác phải thể hiện ở trọng tâm chủ đề giảng dạy. Giảng viên phải lựa chọn các chủ đề mà hầu hết các sinh viên quen thuộc, tốt nhất là điểm nóng, mối quan tâm tương đối cao của các vấn đề để tương tác, có lợi cho người học mạnh dạn đưa ra quan điểm của họ. Nếu vấn đề là xa xôi và người tham gia không quen thuộc, thì khó có thể triển khai tương tác. Đối với các học phần Nói, do thời gian tương đối dài (đều là 02 tín chỉ), nên các vấn đề tương tác nóng cũng có thể được thông báo trước cho sinh viên, để cho sinh viên có thời gian chuẩn bị trước.

Sáu là, tương tác phải thể hiện ở trọng tâm chương trình giảng dạy. Giảng viên phải nắm chắc chương trình giảng dạy, đề cương chi tiết môn học, tài liệu giảng dạy, nắm bắt những trọng tâm, trọng điểm và khó khăn, làm cho các vấn đề tương tác được lựa chọn có giá trị quan trọng, đồng thời sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy để kích thích sự quan tâm, hứng thú của sinh viên ở các cấp độ khác nhau, để sinh viên tạo ra kiến thức trong sự va chạm của tư duy, phát triển khả năng phân tích và giải quyết vấn đề.

Bảy là, tương tác trong cách đặt vấn đề và sự nghi vấn. Nghi vấn là điểm khởi đầu của tư duy, của sự học tập. Suy nghĩ bắt đầu với những nghi ngờ và ngạc nhiên. Einstein chỉ ra: “Đặt ra một vấn đề thường quan trọng hơn việc giải quyết một vấn đề.” Vì vậy, trong giảng dạy nên nắm bắt các điểm kiến thức mà sinh viên dễ nảy sinh các thắc mắc, nghi ngờ để thiết kế các vấn đề tương tác. Đối với những nghi ngờ, thắc mắc, sinh viên thường nhạy

cảm hơn. Do đó, việc tương tác xung quanh các vấn đề còn nghi ngờ, thắc mắc, có thể kích thích mong muốn khám phá của sinh viên, mang đến sự cởi mở và kích hoạt sáng tạo của tâm lý sinh viên.

4.2.2. *Đổi mới phương pháp học*

Hoạt động giảng dạy và học tập luôn là quá trình trao đổi tương tác hai chiều. Do đó muốn nâng cao chất lượng đào tạo, ngoài vai trò vai trò chỉ đạo dẫn dắt của giảng viên, thì bản thân sinh viên cũng phải đổi mới phương pháp học, tích cực chủ động tham gia vào hoạt động học tập. Với kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc giai đoạn cơ sở, sinh viên cần có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò quan trọng của kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc, nhận thức được tầm quan trọng của việc điều chỉnh phương pháp học tập sao cho phù hợp với đặc thù, yêu cầu của kỹ năng Nói và phương pháp giảng dạy của giảng viên. Từ đó, đổi mới phương pháp học tập kỹ năng này.

Để phát triển kỹ năng Nói, vận dụng thành công các phương pháp học tập ngôn ngữ Trung Quốc, trong quá trình học tập, sinh viên phải có động cơ học tập đúng đắn, và thay đổi thái độ học tập của mình, coi trọng kỹ năng Nói nói riêng, các kỹ năng khác nói chung. Sinh viên phải nhận thức sâu sắc rằng, họ phải chủ động, chủ động nắm bắt kiến thức, bản thân là trung tâm trong lớp học, còn giảng viên chỉ đóng một vai trò hướng dẫn. Trên cơ sở hình thành những ý tưởng và quan điểm đúng đắn, sinh viên sẽ nghiêm túc tìm kiếm các phương pháp học tập thích hợp dưới sự hướng dẫn của giảng viên, tích cực tham gia vào các hoạt động trong lớp học, đồng thời sử dụng thời gian ngoài giờ chính khóa để tiếp tục tự tạo ra một môi trường ngôn ngữ để giao tiếp, tích lũy kiến thức ngôn ngữ. Để tạo môi trường tiếng như trong kết quả khảo sát ở phần trước của nghiên cứu cho thấy mong muốn của sinh viên, thì họ phải biết cách xây dựng một môi trường tiếng cho bản thân. Như trong giao tiếp hàng ngày với thầy cô, bạn học, cố gắng nói bằng tiếng Trung Quốc. Hoặc nghe băng đĩa, bản tin, phim, nhạc tiếng Trung Quốc trên truyền hình hoặc trên mạng, cố gắng bắt chước ngữ điệu, tốc độ nói của người bản ngữ đối với những đoạn hội thoại phù hợp với trình độ. Xem phim, nghe nhạc, học hát,... vừa là một cách giải trí lành mạnh, vừa là một phương pháp rèn luyện Nói rất tốt. Qua xem phim, nghe nhạc, sinh viên có thể biết đến nhiều tình huống, hoàn cảnh giao tiếp, học thêm được nhiều cấu trúc, từ vựng mới mang tính thực dụng, đặc biệt là một số ngôn ngữ đời thường. Xem phim giúp sinh viên có thể vừa rèn luyện năng lực nghe - hiểu, vừa tiếp thu những kiến thức xã hội, những hoàn cảnh sử dụng ngôn ngữ giao tiếp... rất có lợi cho rèn luyện khả năng Nói. Trong quá trình xem phim, nếu gặp những từ vựng, cấu trúc mới, cách biểu đạt mới,...

cần phải ghi chép và có sự ôn tập.

Đối với mỗi nội dung lên lớp, sinh viên phải có sự chuẩn bị bài thật cẩn thận trước khi lên lớp, mang theo câu hỏi về vấn đề sẽ học khi đến lớp. Phải tích cực mạnh dạn tham gia phát biểu xây dựng bài, khắc phục tâm lý lười nói, ngại nói do sợ nói sai. Phải nhận thức được việc nói sai không hề đáng sợ, không bị giảng viên hoặc bạn học coi thường, và những lỗi sai đó luôn có thể sửa được nếu như sinh viên tích cực rèn luyện, tích cực thể hiện trên lớp, trong khi Nói.

Với điều kiện đang học tập tại nhà trường Việt Nam, cần tự lập kế hoạch xây dựng cho bản thân một môi trường tiếng, như sử dụng tiếng Trung Quốc để trao đổi, trò chuyện với nhau, học nói theo nhóm nhỏ (từ 2-3 người), tích cực tham gia hoặc tự tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật bằng tiếng Trung Quốc trong nhóm, lớp, trong câu lạc bộ tiếng Trung Quốc. Hiện nay, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc hàng năm thông thường đều có các giảng viên Trung Quốc dạy kỹ năng Nói, hoặc có các nhóm dạy hỗ trợ kỹ năng Nói do sinh viên Trung Quốc thực tập, hoặc có các lớp rèn luyện sinh viên tham gia cuộc thi “Nhịp cầu Hán ngữ” giữa các trường Đại học phía Bắc, miền Trung Việt Nam được tổ chức thường niên vào trung tuần tháng 5. Mỗi một tuần các thầy cô, trợ giảng trong nhóm hướng dẫn bồi dưỡng sinh viên đôn đốc, kiểm tra thường xuyên sự chăm chỉ luyện tập của sinh viên, qua mỗi tháng giảng viên lại tổ chức cho sinh viên thể hiện ở trên lớp. Ngoài ra, việc lựa chọn đi học ngắn hạn tại Trung Quốc theo thỏa thuận giữa nhà trường và phía đối tác cũng là một hình thức rất tốt để rèn luyện kỹ năng Nói,...

Nếu so sánh với thời kỳ trước, về điều kiện học tập, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, sinh viên của Nhà trường chúng ta đã có thuận lợi hơn rất nhiều. Nếu biết tận dụng, phát huy và xây dựng cho mình một phương pháp học tập hợp lý chắc chắn kết quả học tập của họ sẽ được nâng cao hơn nhiều.

4.2.3. *Đổi mới, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống giáo trình tài liệu*

Hệ thống giáo trình, tài liệu giảng dạy là một yếu tố rất quan trọng không thể thiếu được trong quy trình đào tạo. Một nội dung giảng dạy phù hợp luôn góp phần tạo ra và nâng cao chất lượng đào tạo. Chúng tôi cho rằng, nội dung giảng dạy phù hợp bao gồm các yếu tố như: phù hợp với kế hoạch, tiến độ, chương trình, mục tiêu đào tạo, phù hợp với đối tượng giảng dạy; có hệ thống, sắp xếp khoa học, ổn định và cập nhật, có tính kế thừa, cập nhật, hướng mở,...

Hiện nay, nội dung, chương trình đào tạo cử nhân ngôn ngữ Trung Quốc cho các đối tượng đào

tạo trong Nhà trường đã được chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện, về tổng thể, đã đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đào tạo, yêu cầu của thị trường nhân lực trong tình hình mới. Trong đó, giai đoạn cơ sở, thời lượng dành cho kỹ năng Nói đã được chú trọng, ngoài các học phần chuyên về Nói (Nói 1, Nói 2, Nói 3, Nói 4 theo trình tự Kỳ 1, Kỳ 2, Kỳ 3, Kỳ 4), thì việc học kỹ năng Nói luôn được lồng ghép trong khi học các kỹ năng khác, đặc biệt, chương trình mới đã bổ sung Học phần kỹ năng tổng hợp 3, kỹ năng tổng hợp 4 cho năm thứ 2 với 100 tiết thực hành tiếng tổng hợp, thời lượng dành cho giờ học kỹ năng Nói như vậy về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu được rèn luyện nhiều hơn về kỹ năng này của sinh viên. Cũng đã có giáo trình riêng biệt cho kỹ năng Nói trong giai đoạn cơ sở tại Trường.

Về tài liệu giảng dạy, cho dù có giáo trình, tài liệu dành riêng cho kỹ năng Nói và đã sử dụng liên tục nhiều năm, có sự cập nhật, nâng cấp nhất định, nhưng số lượng tài liệu có nội dung liên quan đến kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc giai đoạn cơ sở tại Khoa Ngoại ngữ còn chưa thực sự phong phú. Qua quá trình mua sắm, đầu tư, hệ thống giáo trình, tài liệu tại thư viện cũng chưa đáp ứng yêu cầu. Chúng tôi cho rằng, phải tiếp tục tăng cường, rà soát lại toàn bộ các giáo trình, tài liệu đang sử dụng, kết hợp với thực tế giảng dạy, chương trình chi tiết môn học, đầu ra học phần,... để biên soạn mới, và đề nghị cấp trên đầu tư mua sắm những giáo trình, tài liệu giảng dạy kỹ năng Nói, bao gồm cả bản giấy và bản điện tử, được xuất bản bởi các học giả, các nhà xuất bản có uy tín của Trung Quốc như Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh, Nhà xuất bản Giảng dạy và nghiên cứu ngoại ngữ,... đã và đang được sử dụng rộng rãi tại các cơ sở đào tạo ngôn ngữ Trung Quốc cho lưu sinh viên nước ngoài tại Trung Quốc, sau khi thẩm định, nếu Hội đồng khoa học Khoa, Trường xét thấy nội dung phù hợp với trình độ sinh viên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, mục tiêu đào tạo, thì có thể đưa vào sử dụng, góp phần cải thiện điều kiện dạy và học kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc giai đoạn cơ sở hiện nay, giúp cho việc dạy của giảng viên cũng như việc học của sinh viên có hệ thống, bài bản hơn.

Đổi mới, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống giáo trình tài liệu phục vụ giảng dạy kỹ năng Nói nói riêng, ngôn ngữ Trung Quốc nói chung là vô cùng cần thiết, nhằm góp phần đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng đào tạo. Trong đó, bên cạnh việc không ngừng mua sắm tài liệu giấy, việc phát triển tài nguyên thông tin, tài liệu số hóa là một xu thế tất yếu và phổ biến của các thư viện đại học nói chung, thư viện Trường ĐHHV nói riêng. Ngoài ra, để tài liệu thực sự đồng bộ với quá trình đào tạo,

còn phải thực hiện song song một số vấn đề khác như: nâng cao hiệu quả sử dụng tài liệu, tiêu chuẩn hóa hoạt động thông tin, đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ thông tin, định hướng động cơ đúng đắn cho người sử dụng trong quá trình khai thác tài liệu nước ngoài,...

5. Thảo luận

Việc đề xuất các biện pháp một cách triệt để, toàn diện, khoa học đã dựa trên tổng hợp các thành quả nghiên cứu liên quan, muốn có hiệu quả triệt để thì cần có sự phối hợp đồng bộ của nhiều giải pháp khác, như: (i) Có sự chỉ đạo, quan tâm, đầu tư đúng mức về nguồn lực (con người, tài chính, cơ sở vật chất); (ii) Nhà trường tạo điều kiện đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho các hoạt động ngoại khóa, tăng cường thực tế, thực tiễn, hoạt động ngoài giờ cho sinh viên; (iii) Phát triển đội ngũ giảng viên; (iv) Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; (v) Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung nội dung hình thức kiểm tra đánh giá và ra đề thi; (vi) thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về phương pháp dạy học; (vii) Có môi trường dạy học truyền cảm hứng, tích cực, thân thiện;... Những giải pháp trên vừa mang tính cơ bản lâu dài, vừa mang tính cấp thiết, có mối quan hệ biện chứng và tác động lẫn nhau, cần được vận dụng linh hoạt, phù hợp, cập nhật. Cũng chính vì thế, nghiên cứu này sẽ là cơ sở không gian mở cho các nghiên cứu sẽ được triển khai sau này.

6. Kết luận

Tổ chức giảng dạy nhằm phát triển kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc giai đoạn cơ sở cho sinh viên có thể thực hiện qua nhiều biện pháp như đã đề xuất ở trên, và bằng nhiều con đường khác nhau với các hình thức đa dạng. Có thể nhận thấy, việc nâng cao chất lượng giảng dạy kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc giai đoạn cơ sở tại Trường ĐHHV có tác động lớn đến quá trình nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Trung Quốc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo của nhà trường trong tình hình mới. Do khuôn khổ có hạn, bài viết chỉ đưa ra một số giải pháp chính, đồng thời, những giải pháp đưa ra cũng giới hạn ở một vài phương diện tổng quan. Nhưng những giải pháp này sẽ góp phần định hướng cho giảng viên, sinh viên giải quyết những vấn đề hoặc khó khăn thường gặp trong quá trình nâng cao chất lượng dạy học kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc giai đoạn cơ sở. Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay tại Trường ĐHHV, cung cấp một cái nhìn theo góc độ riêng của một đơn vị đặc thù, từ đó góp phần làm phong phú cho lý luận về dạy và học tiếng Trung Quốc tại Việt Nam nói chung.

Tài liệu tham khảo

- Hiền, B. (1999). *Phương pháp dạy - học ngoại ngữ*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Hiền, N. T. T. (2018). Nghiên cứu hiệu quả của phương pháp thuyết trình nhóm tối khả năng nói tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất tại Học viện Quân y. *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài*, 34(3), tr.46-57.
- My, A. H. (2022). Những khó khăn trong việc học kỹ năng Nói của sinh viên ngoại ngữ 2 tại Khoa Pháp - Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội và đề xuất giải pháp. *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Nghiên cứu và Giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam*. Hà Nội.
- Bình, L. T. T. (2017). *Việt Nam đại học không chuyên ngữ ngữ văn nghiên cứu*.华中师范大学博士学位论文.
- Nga, P. K. (2014). *Việt Nam đại học không chuyên ngữ ngữ văn nghiên cứu*.华中师范大学博士学位论文.
- 冯雪莹. (2022). 思维导图在产出导向型汉语口语教学中的应用研究. 北京外国语大学硕士学位论文.
- 华敏敏. (2022). 混合模式下老挝学生汉语口语课教学模式探索. 吉林广播电视大学学报, 第5期.
- 孙文萍. (2020). 任务教学法在对外汉语口语教学中的应用研究. 青年时代, 第10期.

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI TIẾNG TRUNG QUỐC GIAI ĐOẠN CƠ SỞ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG*

Đỗ Tiến Quân^a

Đào Thị Thùy Dương^b, Lê Thị Thu Trang^c

Trường Đại học Hùng Vương

Email: ^aquandovn1@gmail.com; ^bdttduongdhv@gmail.com; ^cthutrangalz@gmail.com

Nhận bài: 10/8/2023; Phản biện: 27/8/2023; Tác giả sửa: 28/8/2023; Duyệt đăng: 06/9/2023; Phát hành: 30/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/206>

Vấn đề kỹ năng Nói luôn thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, học giả trên thế giới. Xét về tổng thể, nghiên cứu về kỹ năng Nói trong dạy và học Ngoại ngữ có thể chia làm 4 mặt sau: Về khái niệm kỹ năng Nói; Về vị trí, vai trò của kỹ năng Nói trong dạy và học Ngoại ngữ; Về những yếu tố ảnh hưởng đến dạy và học kỹ năng Nói; Về nguyên tắc, giải pháp dạy và học kỹ năng Nói... Dưới góc độ ngôn ngữ học ứng dụng, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phát triển kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc giai đoạn cơ sở tại Trường Đại học Hùng Vương dưới cả hai góc độ người dạy và người học, hy vọng bài viết này sẽ góp một tài liệu tham khảo hữu ích cho công tác dạy và học chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập sâu rộng thế giới hiện nay.

Từ khóa: *Giải pháp; Kỹ năng Nói; Tiếng Trung Quốc; Giai đoạn cơ sở; Trường Đại học Hùng Vương.*

* Bài báo này là sản phẩm của đề tài NCKH cấp cơ sở Trường Đại học Hùng Vương: “Phát triển kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc giai đoạn cơ sở tại Trường Đại học Hùng Vương”, HV08-2023.